

PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP SỐ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG THEO TIẾP CẬN HỆ SINH THÁI HỌC TẬP

Đinh Trần Kim Ngân¹
Email: ngandtk@vlute.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/08/2025

Ngày phản biện đánh giá: 13/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.786

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc hình thành và phát triển cộng đồng học tập số trở thành một yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở giáo dục đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực học tập suốt đời cho người học. Nghiên cứu này tiếp cận từ lý thuyết hệ sinh thái học tập, tập trung phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển cộng đồng học tập số tại trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. Phương pháp nghiên cứu gồm tổng quan tài liệu, phân tích nội dung các văn bản chính sách và quan sát thực tiễn tại nhà trường. Kết quả cho thấy cộng đồng học tập số tại trường đã bước đầu hình thành nhưng còn hạn chế ở năng lực số, kết nối học tập và cơ chế khuyến khích. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất năm nhóm giải pháp phát triển theo tiếp cận hệ sinh thái học tập nhằm phục vụ mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay và góp phần hình thành văn hóa học tập suốt đời, thúc đẩy quá trình hội nhập giáo dục và phát triển bền vững của nhà trường.

Từ khóa: chuyển đổi số, cộng đồng học tập số, hệ sinh thái học tập, học tập suốt đời

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số, giáo dục đại học đang đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ về phương thức dạy và học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực học tập suốt đời cho người học. Cộng đồng học tập giữ vai trò then chốt trong quá trình này, và sự phát triển cộng đồng học tập số trở thành yêu cầu

tất yếu trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Tuy nhiên, các nghiên cứu về cộng đồng học tập số hiện nay còn hạn chế, chủ yếu tập trung vào ứng dụng công cụ trực tuyến, chưa gắn kết chặt chẽ với khung lý thuyết hệ sinh thái học tập. Xuất phát từ thực tiễn tại trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long, bài viết phân tích cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng phát triển

¹ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

cộng đồng học tập số của nhà trường, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này theo tiếp cận hệ sinh thái học tập nhằm xây dựng cộng đồng học tập số bền vững, phục vụ mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và hội nhập quốc tế.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Cộng đồng học tập số

Theo Wenger, cộng đồng học tập là một nhóm người học cùng tham gia vào một môi trường chung để chia sẻ kiến thức, hỗ trợ lẫn nhau và cùng phát triển năng lực học tập, dựa trên sự tương tác xã hội và tinh thần đồng kiến tạo tri thức (Wenger, 1998). Đó là một hệ thống bao gồm các cá nhân, tổ chức và cơ sở giáo dục cùng nhau chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau để đạt được mục tiêu học tập chung, thúc đẩy sự phát triển cá nhân và cộng đồng thông qua học tập suốt đời.

Cộng đồng học tập số là môi trường tập hợp người học, giảng viên, phụ huynh và các bên liên quan cùng chia sẻ tri thức, kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau thông qua nền tảng công nghệ số. Cộng đồng này vượt ra ngoài phạm vi lớp học truyền thống, mang tính mở, linh hoạt và tương tác cao và học tập dựa vào cộng đồng. Theo Anderson (2008), cộng đồng học tập số không chỉ là việc ứng dụng công cụ trực tuyến vào giảng dạy mà còn là một hệ sinh thái học tập, nơi người học có vai trò chủ động, công nghệ đóng vai trò hỗ trợ, và các yếu tố văn hóa - chính sách - tổ chức đảm bảo tính bền vững. Cộng đồng học tập số là sự mở rộng của cộng đồng học tập trong môi trường số, nơi giảng viên, sinh viên và các bên liên quan kết nối, trao đổi và đồng kiến tạo tri thức thông qua nền tảng công nghệ số. Nó cho phép vượt qua giới hạn về không gian, thời gian, đồng thời mở ra các hình thức học tập đa dạng,

linh hoạt và cá nhân hóa hơn (Siemens, 2005; Palloff & Pratt, 2007). Trong bối cảnh chuyển đổi số, cộng đồng học tập số được xem là yếu tố quan trọng để thúc đẩy học tập suốt đời, tăng cường năng lực số cho người học, và hình thành văn hóa học tập mở, kết nối và hợp tác (UNESCO, 2021).

2.2. Học tập suốt đời

Theo UNESCO: Học tập suốt đời bao gồm tất cả các hoạt động học tập thường xuyên suốt cuộc sống của một cá nhân từ khi chào đời đến lúc lìa đời, được thực hiện dưới hình thức giáo dục chính quy, không chính quy và phi chính quy (UNESCO, 2016). Học tập suốt đời là quá trình học tập tự nguyện, chủ động và diễn ra liên tục trong suốt cuộc đời của mỗi cá nhân, không giới hạn về độ tuổi, không gian hay hình thức học tập và được xem là mục tiêu cốt lõi của cộng đồng học tập số. Môi trường số hóa như hiện nay sẽ góp phần tạo điều kiện để người học tiếp cận tri thức mọi lúc, mọi nơi, từ đó nuôi dưỡng năng lực tự học tập suốt đời, thích ứng và phát triển nghề nghiệp bền vững.

2.3. Chuyển đổi số

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Theo Gartner, chuyển đổi số là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới (Gartner, 2020). Còn tác giả Phạm Huy Giao thì cho rằng: Chuyển đổi số là sử dụng công nghệ số hay ứng dụng công nghệ số trên cơ sở các dữ liệu số hoặc dữ liệu đã được số hóa để thay đổi mô hình nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh nhằm tạo ra nhiều cơ hội và giá trị mới, cải thiện và nâng cao

hiệu quả hoạt động, tính cạnh tranh của tổ chức/cơ quan/doanh nghiệp (Phạm Huy Giao, 2020). Halan thì quan niệm: Chuyển đổi số giáo dục được hiểu là sự thay đổi trong phương pháp giảng dạy, trong đó sử dụng công nghệ thông tin và các thiết bị hiện đại trong dạy và học (Hakan, 2020). Chuyển đổi số trong giáo dục hướng đến ứng dụng công nghệ số nhằm thay đổi căn bản phương thức quản lý, dạy học và trải nghiệm học tập; đồng thời là động lực và điều kiện nền tảng để xây dựng cộng đồng học tập số (Lê Minh Tú, 2022).

2.4. Lý thuyết hệ sinh thái học tập

Lý thuyết hệ sinh thái học tập được phát triển dựa trên nền tảng của lý thuyết hệ thống sinh thái của Urie Bronfenbrenner vào lĩnh vực giáo dục, mô tả sự phát triển và học tập của một cá nhân chịu tác động đa chiều từ các hệ thống môi trường khác nhau, từ hệ vi mô (gia đình, trường học) đến hệ vĩ mô (văn hóa, xã hội), trong đó nhấn mạnh vai trò tương tác liên kết giữa các yếu tố để tạo nên môi trường học tập tích cực và tạo thành một hệ sinh thái học tập toàn diện.

Hệ sinh thái học tập là tập hợp các yếu tố con người, công nghệ, nội dung, môi trường và chính sách... tương tác với nhau để hỗ trợ quá trình học tập suốt đời của cá nhân và cộng đồng. Lý thuyết này nhấn mạnh sự kết nối, tương tác và đồng kiến tạo tri thức giữa các bên tham gia (người học, giảng viên, cơ sở giáo dục, gia đình, cộng đồng, doanh nghiệp, chính sách...). Hệ sinh thái học tập có thể phân tích theo các lớp:

Vi mô (Microsystem): các tác nhân trực tiếp như người học, giảng viên, lớp học, tài nguyên số, phương pháp dạy-học.

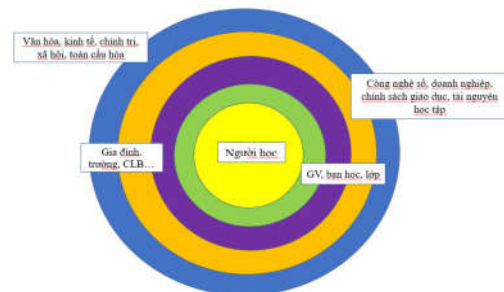
Trung mô (Mesosystem): mối quan hệ giữa các vi mô (ví dụ: quan hệ giữa gia

đình và nhà trường, giữa giảng viên và doanh nghiệp...).

Ngoại sinh (Exosystem): yếu tố gián tiếp ảnh hưởng đến học tập như truyền thông, chính sách quản lý, cơ sở hạ tầng công nghệ.

Vĩ mô (Macrosystem): bối cảnh văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế, toàn cầu hóa, hội nhập.

Yếu tố thời gian (Chronosystem): sự thay đổi theo thời gian của công nghệ, chính sách, nhu cầu kỹ năng và văn hóa học tập.



Hình 2.4. Sơ đồ Hệ sinh thái học tập

2.5. Phát triển cộng đồng học tập số theo tiếp cận hệ sinh thái học tập

Trong bối cảnh chuyển đổi số, giáo dục đại học không chỉ dừng lại ở việc chuyển đổi các hoạt động dạy học từ hình thức trực tiếp sang trực tuyến, mà còn hình thành một mô hình học tập mới dựa trên sự kết nối, tương tác và đồng kiến tạo tri thức giữa nhiều tác nhân khác nhau. Cách tiếp cận hệ sinh thái học tập cho phép nhận diện và phân tích mối quan hệ tương hỗ giữa các thành tố: con người, công nghệ, chính sách và văn hóa học tập, qua đó định hướng phát triển cộng đồng học tập số một cách toàn diện.

Các thành tố cơ bản của hệ sinh thái học tập bao gồm:

Con người: người học, giảng viên, cán bộ quản lý và các bên liên quan khác.

Đây là trung tâm của hệ sinh thái, đóng vai trò chủ thể sáng tạo và tiếp nhận tri thức.

Hạ tầng công nghệ số: bao gồm nền tảng quản lý học tập (LMS), hệ thống dữ liệu, thư viện số, công cụ hỗ trợ giảng dạy-học tập và môi trường kết nối trực tuyến. Đây là điều kiện vật chất - kỹ thuật đảm bảo sự vận hành liên tục của cộng đồng học tập số.

Nội dung tri thức: chương trình đào tạo, tài nguyên học liệu mở (OER), kho tri thức số và các hoạt động học thuật, là yếu tố quyết định chất lượng và chiều sâu của quá trình học tập.

Chính sách quản lý: cơ chế hỗ trợ chuyển đổi số, chính sách phát triển giảng viên - sinh viên, an toàn dữ liệu, bảo mật và các quy định khuyến khích học tập suốt đời.

Văn hóa học tập: tinh thần học tập suốt đời, chia sẻ, cộng tác và đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng duy trì sự bền vững của cộng đồng học tập số.

Các thành tố này không tồn tại tách biệt mà có sự tương tác đa chiều. Gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội tạo thành môi trường hỗ trợ; công nghệ số mở rộng không gian và thời gian học tập; chính sách đảm bảo tính định hướng và bền vững; trong khi văn hóa học tập khuyến khích sự gắn kết, hợp tác và chia sẻ tri thức. Để đánh giá sự vận hành hiệu quả của cộng đồng học tập số theo tiếp cận hệ sinh thái, có thể dựa vào các chỉ báo như: (i) mức độ tham gia của giảng viên và sinh viên; (ii) năng lực số và năng lực học tập suốt đời của người học; (iii) tính mở, đa dạng và khả năng truy cập của học liệu; (iv) hiệu quả của chính sách hỗ trợ; và (v) sự hình thành văn hóa học tập số bền vững.

Tóm lại, phát triển cộng đồng học tập số trong trường đại học cần được tiếp

cận như một hệ sinh thái học tập toàn diện. Mô hình này vừa lấy chuyển đổi số làm động lực, vừa hướng đến mục tiêu hình thành năng lực học tập suốt đời cho người học và giảng viên, đồng thời góp phần xây dựng môi trường giáo dục mở, sáng tạo và bền vững trong kỷ nguyên 4.0.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng quan tài liệu, kết hợp phân tích nội dung các văn bản chính sách, báo cáo và công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan đến cộng đồng học tập số và hệ sinh thái học tập. Đồng thời, nghiên cứu áp dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp tại trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long thông qua phân tích dữ liệu thứ cấp từ báo cáo nội bộ, số liệu thống kê và các tài liệu quản lý đào tạo. Các thông tin được tổng hợp, so sánh và đối chiếu nhằm đánh giá thực trạng xây dựng cộng đồng học tập số tại nhà trường, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển theo hướng hệ sinh thái học tập.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng phát triển cộng đồng học tập số theo tiếp cận hệ sinh thái học tập tại trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đã chủ động áp dụng nhiều giải pháp nhằm đổi mới hoạt động dạy và học và đã có những bước chuyển biến đáng kể trong tiến trình chuyển đổi số, đặc biệt trong lĩnh vực dạy học và quản lý đào tạo. Nhà trường đã triển khai một số nền tảng công nghệ số như hệ thống quản lý học tập (LMS), Elearning, thư viện điện tử, lớp học trực tuyến và cổng thông tin học tập, tạo điều kiện mở rộng không gian

và phương thức học tập cho giảng viên và sinh viên. Một số giảng viên đã bắt đầu khai thác công nghệ để thiết kế bài giảng số, tổ chức thảo luận trên diễn đàn trực tuyến và khuyến khích sinh viên tự học qua các nền tảng mở.

Tuy nhiên, cộng đồng học tập số trong nhà trường hiện vẫn ở giai đoạn khởi đầu và chưa phát triển thành một hệ sinh thái bền vững. Các hoạt động học tập và chia sẻ tri thức còn phân tán, chủ yếu dừng lại ở việc ứng dụng công cụ trực tuyến để thay thế cho hình thức học tập truyền thống. Sự tham gia của giảng viên và sinh viên trong các diễn đàn học tập số còn hạn chế, thiếu cơ chế khuyến khích và chưa hình thành được văn hóa học tập số rộng rãi. Các hoạt động học tập trực tuyến còn mang tính rời rạc, thiên về phục vụ giảng dạy chính khóa hơn là xây dựng không gian tương tác và chia sẻ tri thức liên tục. Sự tham gia của sinh viên trong các hoạt động học tập số chủ yếu mang tính bắt buộc theo yêu cầu môn học, trong khi tính tự nguyện và tinh thần hợp tác học thuật vẫn còn hạn chế. Một thách thức khác là sự chênh lệch về kỹ năng số giữa các nhóm giảng viên và sinh viên. Trong khi một bộ phận đã khá thành thạo với công cụ số, nhiều người vẫn gặp khó khăn trong việc khai thác tối ưu nền tảng học tập trực tuyến, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Bên cạnh đó, sự liên kết giữa nhà trường với các nguồn lực bên ngoài như gia đình, doanh nghiệp, tổ chức xã hội còn mờ nhạt. Điều này khiến cộng đồng học tập số chưa phát huy được vai trò cầu nối giữa kiến thức và thực tiễn nghề nghiệp, đồng thời thiếu sự hỗ trợ đồng bộ từ nhiều phía để tạo động lực học tập suốt đời cho sinh viên. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có những giải pháp toàn diện

nhằm củng cố hạ tầng số, nâng cao năng lực số cho giảng viên và sinh viên, đồng thời khuyến khích sự tham gia chủ động của các bên liên quan. Trên cơ sở đó, việc phát triển cộng đồng học tập số trong trường không chỉ dừng lại ở ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, mà cần hướng đến xây dựng một không gian học tập mở, tương tác, thúc đẩy học tập suốt đời và gắn kết với nhu cầu phát triển xã hội.

Thực trạng cộng đồng học tập số tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long cho thấy sự chuyển đổi đã được khởi động thông qua hệ thống LMS, học liệu số và các hoạt động học tập trực tuyến. Tuy nhiên, hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ; năng lực số của giảng viên và sinh viên còn chênh lệch; nội dung học liệu số còn hạn chế về tính tương tác; chính sách khuyến khích và công nhận hoạt động học tập mở chưa được rõ ràng; văn hóa học tập số chưa hình thành sâu rộng. Sự thiếu liên kết giữa các tác nhân trong hệ sinh thái (giảng viên, sinh viên, nhà trường, doanh nghiệp, cộng đồng) còn khiến cộng đồng học tập số chưa phát huy hết tiềm năng.

4.2. Giải pháp phát triển cộng đồng học tập số theo tiếp cận hệ sinh thái học tập tại trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

Trên cơ sở phân tích thực trạng, việc phát triển cộng đồng học tập số trong trường đại học cần được triển khai đồng bộ theo tiếp cận hệ sinh thái học tập, tập trung vào một số nhóm giải pháp sau:

Thứ nhất, về hạ tầng số: hoàn thiện hạ tầng và nền tảng số thông qua việc nâng cấp hệ thống LMS, Elearning tích hợp chức năng diễn đàn, chia sẻ tài nguyên, công cụ học tập cộng tác, đồng thời tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong theo dõi, hỗ trợ học tập.

Thứ hai, về nhân lực: nâng cao năng lực số cho giảng viên và sinh viên bằng các chương trình bồi dưỡng kỹ năng số, năng lực số, kỹ năng kiến tạo tri thức mở, khuyến khích sinh viên trở thành những “công dân số” tích cực.

Thứ ba, về nội dung tri thức: phát triển văn hóa cộng đồng học tập số thông qua các cuộc thi học thuật trực tuyến, seminar số, hoạt động chia sẻ tri thức. Phát triển học liệu số, MOOCs và thư viện mở; thúc đẩy chia sẻ tri thức giữa các nhóm học tập.

Thứ tư, về chính sách quản lý: tăng cường liên kết tác nhân trong hệ sinh thái học tập, bao gồm giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên và doanh nghiệp, nhằm hình thành mạng lưới học tập gắn với thực tiễn và nhu cầu xã hội. Xây dựng cơ chế công nhận và đánh giá hoạt động học tập số, tích hợp tiêu chí “năng lực số” vào đánh giá giảng viên -sinh viên.

Thứ năm, về văn hóa học tập: xây dựng chính sách và cơ chế quản lý phù hợp, đưa hoạt động cộng đồng học tập số vào tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo, hỗ trợ tài chính và công nhận tín chỉ cho hoạt động học tập số ngoài lớp học. Hình thành văn hóa học tập suốt đời, khuyến khích tinh thần hợp tác, đổi mới sáng tạo, chia sẻ học tập trong không gian số.

Các nhóm giải pháp được thiết kế dựa trên khung hệ sinh thái học tập, trong đó hạ tầng số, con người, nội dung tri thức, chính sách quản lý và văn hóa học tập gắn kết, bổ trợ lẫn nhau. Hạ tầng số là nền tảng kỹ thuật, con người là trung tâm và động lực kiến tạo tri thức; nội dung tri thức, chương trình đào tạo và học liệu số là nguồn lực trực tiếp; chính sách quản lý và cơ chế khuyến khích tạo khung khổ bền vững; còn văn hóa học tập là môi trường

tinh thần để kết nối, chia sẻ và đồng kiến tạo. Cách tiếp cận này cho thấy phát triển cộng đồng học tập số trong đại học không chỉ là ứng dụng công nghệ mà là xây dựng một hệ sinh thái toàn diện, hướng tới năng lực học tập suốt đời cho giảng viên và sinh viên, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.

V. Kết luận

Phát triển cộng đồng học tập số trong giáo dục đại học là xu thế tất yếu trong bối cảnh chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hình thành năng lực học tập suốt đời cho người học. Tiếp cận hệ sinh thái học tập cho phép nhìn nhận toàn diện và cân bằng giữa công nghệ, con người và văn hóa học tập, từ đó tạo nền tảng bền vững cho việc xây dựng cộng đồng học tập số. Nghiên cứu trường hợp trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long cho thấy sự cần thiết của việc triển khai mô hình cộng đồng học tập số bền vững, gắn kết hạ tầng số, phát triển năng lực của giảng viên và sinh viên, cũng như xây dựng văn hóa học tập số. Trong tương lai, cần có thêm những chính sách hỗ trợ thiết thực và các nghiên cứu sâu hơn để phát huy tối đa tác động tích cực của cộng đồng học tập số trong giáo dục đại học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Anderson, T. (2008). *The Theory and Practice of Online Learning* (2nd ed.). AU Press.
- [2]. Gartner. (2018). *Definition of digital transformation*. Gartner IT Glossary. Retrieved from <https://www.gartner.com/en/information-technology/glossary/digital-transformation>
- [3]. Hakan, K. Ö. (2020). Digital transformation in higher education: A case study on strategic plans. *Высшее образование в России*, 3, 9-23.

- [4]. Lê Minh Tú. (2022). Ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục đại học tại Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(4), 45-55.
- [5]. Palloff, R. M., & Pratt, K. (2007). *Building online learning communities: Effective strategies for the virtual classroom* (2nd ed.). Jossey-Bass.
- [6]. Phạm Huy Giao. (2020). Chuyển đổi số: Bản chất, thực tiễn và ứng dụng. *Petrovietnam Journal*, 12, 12-16. <https://doi.org/10.47800/PVJ.2020.12-02>
- [7]. Siemens, G. (2005). *Connectivism: A learning theory for the digital age. International Journal of Instructional Technology and Distance Learning*, 2(1), 1-9.
- [8]. UNESCO. (2016). *Learning: The treasure within -Lifelong learning*. UNESCO Publishing.
- [9]. UNESCO. (2021). *Reimagining our futures together: A new social contract for education*. UNESCO Publishing.
- [10]. Wenger, E. (1998). *Communities of practice: Learning, meaning, and identity*. Cambridge University Press.

DEVELOPING A DIGITAL LEARNING COMMUNITY AT VINH LONG UNIVERSITY OF TECHNOLOGY EDUCATION: A LEARNING ECOSYSTEM APPROACH

Dinh Tran Kim Ngan²

Abstract: *In the context of digital transformation, the establishment and development of digital learning communities have become an urgent requirement for higher education institutions to enhance training quality and foster lifelong learning competencies among learners. This study, grounded in the learning ecosystem theory, focuses on analyzing the current situation and proposing solutions for developing a digital learning community at Vinh Long University of Technology Education. The research employed literature review, content analysis of policy documents, and practical observation within the university. The findings suggest that, although the digital learning community at the university is beginning to take shape, limitations persist in digital competence, learning connectivity, and motivational mechanisms. Accordingly, the paper proposes five groups of solutions based on the learning ecosystem approach to improve training quality in the context of digital transformation and to foster a lifelong learning culture that supports educational integration and sustainable institutional development.*

Keywords: *digital learning community, digital transformation, learning ecosystem, lifelong learning*

² Vinh Long University of Technology and Education